

Quan hệ tộc người của cư dân vùng biên giới Việt - Lào

Lê Hải Đăng^(*)

Tóm tắt: *Quan hệ tộc người là vấn đề nghiên cứu được nhiều học giả quan tâm từ lâu và đã có khá nhiều công trình nghiên cứu chuyên biệt về vấn đề này hoặc có nhắc đến trong bối cảnh nghiên cứu nào đó. Quan hệ tộc người vùng biên giới Việt - Lào được hình thành cùng với tiến trình lịch sử của quốc gia dân tộc Việt Nam, nó biểu hiện trên nhiều khía cạnh lịch sử, nguồn gốc tộc người, quan hệ hôn nhân, quan hệ kinh tế và văn hóa - xã hội. Nghiên cứu quan hệ tộc người vùng biên giới và xuyên biên giới có ý nghĩa thực tiễn nhằm giúp Đảng và Nhà nước Việt Nam có cái nhìn sâu sắc hơn, toàn diện hơn, từ đó có thể hỗ trợ việc điều chỉnh chính sách phù hợp hơn với các vùng phen dậu của đất nước trong bối cảnh mới để đạt được mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, ổn định và đảm bảo an ninh quốc phòng.*

Từ khóa: Tộc người, Quan hệ tộc người, Vùng biên giới, Quan hệ tộc người xuyên biên giới

Abstract: *Ethnic relations have been a long-standing topic which gather quite a number of researches providing both direct or indirect reference in certain research contexts. Formed throughout the historical process of Vietnam, ethnic relations in the Vietnam - Laos border area have manifested in many aspects of history, ethnic origin, marriage, economic, cultural and social relations. The study of ethnic relations in border and transboundary areas has practical significance in providing the Party and the State with a more in-depth and comprehensive view of the issue, contributing to appropriate policies that better conform to the new context in a bid to achieve socio-economic development goals, national stability and security.*

Keywords: Ethnic Groups, Ethnic Relations, Border Areas, Ethnic Relations across Borders

1. Đặt vấn đề

Trong tiến trình hội nhập kinh tế, văn hóa, xã hội nhanh và mạnh mẽ như hiện

nay, việc nghiên cứu quan hệ tộc người ngày càng có ý nghĩa quan trọng, nhất là quan hệ tộc người ở vùng biên giới, giúp chúng ta có sự hiểu biết sâu sắc hơn và nhìn nhận khách quan hơn bản chất của vấn đề này. Vùng biên giới Việt - Lào trải dài qua nhiều tỉnh, với nhiều tộc người

^(*) PGS.TS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
Email: lehaidang74@gmail.com

khác nhau ở hai bên biên giới. Trong khuôn khổ các chuyến đi thực địa từ năm 2015-2019, chúng tôi tập trung nghiên cứu người Thái và các tộc người khác ở các huyện như Quan Sơn, Mường Lát, Quan Hóa... thuộc tỉnh Thanh Hóa và các huyện Con Cuông, Quế Phong, Kỳ Sơn... thuộc tỉnh Nghệ An, với các lý do sau: *Thứ nhất*, đây là các huyện có đông người Thái cư trú. *Thứ hai*, các huyện đó thuộc vùng biên giới Việt - Lào thuộc mục tiêu nghiên cứu đề ra. *Thứ ba*, ở các huyện này, người Thái giữ vai trò quan trọng trong mối quan hệ lịch sử, xã hội với cộng đồng dân cư khác. Đặc biệt là mối quan hệ với cộng đồng người Thái ở bên kia biên giới với nước bạn Lào.

Bài viết này là một nội dung quan trọng của các đợt nghiên cứu thực địa triển khai trong nhiều năm qua, đề cập đến quan hệ tộc người ở vùng biên giới miền Tây Thanh Hóa và Nghệ An. Ở khu vực này, ngoài người Thái, còn là nơi sinh tụ của một số tộc người khác như Kinh, Hmông, Khơ-mú và người Mường. Trong quá trình tụ cư, các tộc người ở vùng này đã có những mối quan hệ qua lại trên nhiều phương diện và tạo ra những tác động và ảnh hưởng về khía cạnh văn hóa khá đậm nét. Bởi vậy, trong khi nghiên cứu so sánh giữa người Thái với người Tày Đèo ở Lào, chúng tôi mở rộng phạm vi, đề cập đến sự giao thoa giữa văn hóa Thái với văn hóa Việt - Mường, vì đây là vấn đề vẫn luôn diễn ra trong tiến trình lịch sử xưa nay. Hơn nữa, người Việt và người Mường luôn giữ vị trí quan trọng và có ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của các tộc người cùng cư trú ở vùng Thanh - Nghệ. Bên cạnh đó, vấn đề quan hệ dân tộc ở vùng biên giới, quan hệ dân tộc xuyên biên giới và vai trò

của nghi lễ, tín ngưỡng dân gian trong việc đảm bảo an ninh quốc phòng cũng là nội dung quan trọng được chúng tôi đặc biệt quan tâm, qua đó có thể nhận diện rõ nét vai trò quan trọng của các tộc người dọc biên giới Việt - Lào trong việc phát triển bền vững quan hệ hữu nghị truyền thống giữa hai quốc gia và cư dân hai nước.

2. Về quan hệ nguồn gốc của người Thái vùng biên giới Việt - Lào

Căn cứ vào các tài liệu đã công bố, tổ tiên xa xưa của các nhóm Thái ở Lào và người Thái ở Việt Nam, trong đó gồm cả người Thái ở Thanh Hóa - Nghệ An, đều có nguồn gốc từ vùng Tây Nam, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc. Từ thế kỷ thứ VIII trở đi, các cuộc thiên di của người Thái từ vùng Vân Nam (Trung Quốc) xuống phía Nam diễn ra liên tục. Trong các cuộc thiên di đó, có nhánh đi xuống miền Tây Bắc Việt Nam, có nhánh xâm nhập vào đất Lào, vốn trước đó là vùng đất thuộc các vương quốc Môn - Khome cổ. Về thời gian thiên di, những tư liệu được ghi trong biên niên sử của Lào cũng như hai tập sử thi (*Quam tố mường* và *Tay pú xác*) của người Thái Tây Bắc Việt Nam đều nhắc đến nhân vật Khun Lò - con trai cả của vị chủ tướng Khun Bú Lôm/ Khun Bó Rôm - trong cuộc thiên di (thế kỷ thứ VIII) xuống phía Nam, khi xâm nhập vào đất Lào đã từng đánh bại sự kháng cự của người Khạ tại Pák U (nơi sông Nặm U đổ vào sông Mê Kông) do Khun Cán Hạng chỉ huy, rồi chiếm mường Swa (mường Soa hay mường Sao Va) của người Khơ-mú và đổi tên thành Xiềng Đông - Xiềng Thoong, về sau mới đổi tên thành Luông Pha Bang (mường có núi đá che chở) (Vi Văn An, 2012: 31-32).

Trong truyện kể của người Tày Đèo ở Hòa Phăn (Lào) có nhắc đến câu chuyện

di cư của người Ngọ Pà, người Phu Dươi - vốn được coi là lớp cư dân cổ nhất của người Phu Thay tại Hủa Phăn - do chạy giặc Lông Nhím (*Khôn Mến*) từ vùng Thanh Hóa, Nghệ An (Việt Nam) sang. Bên cạnh đó, người ta cũng nói đến lớp cư dân thứ hai có mặt tại tỉnh Hủa Phăn vào thế kỷ XIII-XIV, đó là 10 gia đình lớn di cư từ Mường Ca Da, Pha Kháng (Thanh Hóa, Nghệ An) sang. Tiếp đó là những đợt di cư lẻ tẻ của các dòng họ Phanha Xi Hô, Phanha Khèn Lăng, Xiêng Kho Lai... đều từ Thanh Hóa, Nghệ An ngược dòng sông Mã, sông Nậm Non đến cư trú tại các huyện Viêng Xay, Sầm Tớ thuộc tỉnh Hủa Phăn ngày nay. Từ sau những năm 1940-1954, do nhiều nguyên nhân mà các cuộc chuyển cư lẻ tẻ của các nhóm Thái vùng Thanh Hóa, Nghệ An vẫn còn tiếp tục. Đặc biệt là các đợt chuyển cư khá quy mô của bộ phận *Tay Đăm, Tay Khao, Tay Đeng, Tay Mơi* từ Sơn La, Lai Châu, Thanh Hóa và Nghệ An sang Lào (Vi Văn An, 2012: 32).

Một viên quan người Pháp tên là R. Robert trong thời gian công cán tại Thanh Hóa đã quan tâm và ghi chép lại nhiều tư liệu quý về đời sống người *Tày Đeng* trong địa phận cai quản. Ông nhận định rằng, người *Tày Đeng* ở Lang Chánh (Thanh Hóa) có họ hàng gần với người *Táy Đăm* của các tỉnh Sơn La, Hòa Bình và Hủa Phăn. Ở Nghệ An thì họ được biết đến với danh xưng Man Thanh và họ tự gọi mình là Tay Nhái... Họ cũng cư trú đông ở vùng Mường Xôi, Xiêng Kho và có những vị trí vững chắc ở Sầm Tớ của tỉnh Hủa Phăn, Lào (Robert, 1941).

Bản thân người *Tày Đeng* ở Lào giải thích rằng, sở dĩ gọi là *Tày Đeng* vì gốc gác của họ từ Mường Đeng (Lang Chánh,

Thanh Hóa, Việt Nam) di cư sang. Ngoài tên gọi *Tày Đeng*, họ còn một tên gọi nữa là *Tay Nhại*. *Nhại/pái* có nghĩa là *di chuyển*, bởi họ vốn là cư dân không phải là chủ mường, sống phụ thuộc, nên thường di chuyển liên miên rồi về sau mới ở cố định thành bản, thành mường. Như vậy, cách giải thích về tên gọi này của họ cũng hoàn toàn tương tự như cách giải thích của người *Tày Thanh/Tày Đeng* ở Nghệ An và Thanh Hóa, Việt Nam (Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, 2012: 33). Người *Tày Đeng* ở Lào ý thức rất rõ họ là một ngành *Thay* riêng khác với các ngành *Thay* cùng cư trú trong địa bàn tỉnh Hủa Phăn. Họ cũng nhớ rõ xưa kia tổ tiên của mình ở Mường Khoòng, Mường Cada, nhất là Mường Đeng ở tỉnh Thanh Hóa hoặc từ Mường Mun, Mường Hạ tỉnh Hòa Bình (Việt Nam) di cư sang Lào (Đào Văn Tiến, 1998: 354). Chia sẻ quan điểm trên, Khăm Pheng Thíp Muntaly cũng cho rằng người Phu Thay ở tỉnh Hủa Phăn (Lào) có nguồn gốc chủ yếu và trực tiếp từ Tây Bắc Việt Nam và miền Tây Thanh Hóa di cư đến và trải qua nhiều đợt, đông nhất là thế kỷ XVIII và XIX. Cụ thể là người *Phu Thay* dọc sông Nậm Má (sông Mã) quanh thị xã Xăm Nửa (Sầm Nưa), huyện Hủa Mương, vùng Nậm Non cho biết, cách đây 8-9 đời những người Thái Đen từ Mường Muối (Thuận Châu - Sơn La) đã đến vùng mường Ɛt, mường Xôn. Một bộ phận khác ở mường Xăm, mường Pua, chiềng Kho, mường Xôn lại nhớ tổ tiên của họ từ mường Cada (thuộc huyện Quan Hóa, Thanh Hóa ngày nay) chạy giặc sang. Còn người *Thay Đeng (Tày Đeng)* ở huyện Hủa Mương (Hủa Phăn, Lào) cho biết một số di chuyển từ mường Cada (Thanh Hóa, Việt Nam) xuôi xuống

mường Xiêng Men (Tương Dương, Nghệ An) rồi vào mường Ó, huyện Hòa Mương (Hòa Phẫn, Lào); số khác ở Sốp Hao thuộc huyện Xiêng Kho (Hòa Phẫn, Lào) lại có nguồn gốc từ mường Khoòng (Bá Thước - Thanh Hóa), mường Cada (Quan Hóa - Thanh Hóa) và mường Mun (Mai Châu - Hòa Bình - Việt Nam) (Khăm Pheng Thíp Muntaly, 2006: 28).

Ngoài nhóm *Tày Đèng* hiện cư trú tại tỉnh Hòa Phẫn, các nhóm có tên gọi như *Tay Men*, *Tay Moi* hiện cư trú tại một số huyện của tỉnh Xiêng Khoảng, Khăm Muộn, Bulikhămxay ở Lào vốn có nguồn gốc từ mường Xiêng Men thuộc phủ Tương Dương và các mường Thái thuộc phủ Quỳnh Châu, Nghệ An di cư sang vào những giai đoạn khác nhau. Nghiên cứu so sánh về từ vựng và âm thanh điệu trong ngôn ngữ của người *Tay Men*, *Tay Moi* ở Lào với các bộ phận Thái ở Nghệ An, J.R. Chamberlain đã rút ra kết luận: Tiếng nói của người *Tay Men* chính là phương ngữ gốc của các bộ phận người Thái hiện đang cư trú tại các địa phương vùng đường 48 và đường 7 thuộc tỉnh Nghệ An (Theo: Vi Văn An, 2012: 33).

Từ khi thực dân Pháp xâm lược Việt Nam, để tránh sự khủng bố, truy nã của địch, nhiều người Thái từ các vùng biên giới đã chạy sang Lào. Nơi đặt chân chủ yếu của họ là Sầm Nưa. Từ đây họ lại phân tán đi nhiều nơi khác như Phong Sa Lý, Uđôm Xay, Luông Nặm Thà. Tại Xiêng Khoảng, bộ phận *Thay* hiện cư trú tại Khăng Khay, Phôn Xa Vẳn là do Pháp di tán sang cùng với Đèo Văn Long sau thất bại tại Điện Biên Phủ năm 1954. Riêng bộ phận *Thay* hiện cư trú ở Khăm Cốt, Khăm Muộn; nhóm *Tày Đèng* huyện Sầm Tớ, Viêng Xay, Sốp Bau tỉnh Hòa Phẫn chủ yếu từ Mộc Châu (Son

La), miền Tây Thanh Hóa và Nghệ An di cư sang vào nhiều giai đoạn khác nhau (Vi Văn An, 2012: 33).

Có thể nhận định rằng, người *Thay* nói chung và các nhóm địa phương *Tay Đăm*, *Tay Khao* và *Tày Đèng* hiện cư trú tại Lào nói riêng chắc chắn có mối quan hệ về nguồn gốc lịch sử với người Thái ở Việt Nam, đặc biệt là với người Thái ở Thanh Hóa và Nghệ An. Trong quá trình thiên di, các nhóm *Thay* có mặt ở Lào không đồng nhất về mặt thời gian mà theo từng thời kỳ khác nhau. Làn sóng thiên di đầu tiên của các nhóm Thái từ Việt Nam qua Lào diễn ra vào khoảng từ thế kỷ thứ XI - XII trở đi; đặc điểm của bộ phận này là theo chân các Tù trưởng Thái đi mở mang địa bàn sinh sống, cũng có khi vì những lý do khác; còn lại là những bộ phận di dân sang Lào vào các thời kỳ muộn hơn, thậm chí họ sang Lào chỉ mới vài thập kỷ gần đây.

Có thể nói, với sự gần gũi về địa bàn cư trú và nguồn gốc lịch sử như đã nói ở trên, văn hóa các nhóm Thái ở hai tỉnh Thanh Hóa và Nghệ An chắc chắn sẽ có những điểm tương đồng với người *Tày Đèng* ở tỉnh Hòa Phẫn, Lào.

3. Quan hệ tộc người ở vùng biên giới Việt - Lào

Ở vùng biên giới Việt - Lào, quan hệ tộc người diễn ra chủ yếu ở người Thái, Mường, Hmông và Khơ-mú. Họ là những tộc người có nhiều cộng đồng đồng tộc sinh sống ở bên kia biên giới. Bởi vậy, ngoài các quan hệ kinh tế, trao đổi hôn nhân, thăm thân nhân trong các dịp lễ tết... họ còn có các quan hệ nguồn gốc lịch sử, họ hàng huyết thống và đồng tộc láng giềng.

Về tôn giáo, tín ngưỡng

Trong bối cảnh giao lưu và hội nhập hiện nay, quan hệ dân tộc đã tăng cường

thêm sự hiểu biết và hợp tác lẫn nhau giữa các cộng đồng đồng tộc hoặc khác tộc. Đây là những tác động tích cực và cơ bản nhất của quan hệ dân tộc nhằm đẩy nhanh quá trình hòa hợp giữa các tộc người thiểu số với nhau và với tộc người Kinh (Việt) láng giềng - tộc người đa số giữ vai trò chủ thể quốc gia. Loại trừ một số trường hợp do có tác động từ các yếu tố bên ngoài như bộ phận nhỏ tộc người Hmông theo đạo Tin Lành chẳng hạn, quá trình hòa hợp đã và đang diễn ra một cách tự nhiên đối với các tộc người trong vùng lãnh thổ Việt Nam thuộc miền Tây Thanh - Nghệ. Như đã trình bày, việc hòa hợp dân tộc hiện tại diễn ra khá sâu rộng trên các lĩnh vực đời sống vật chất, giải trí tinh thần, hình thức tiến hành một số nghi lễ... Trên cơ sở đó tác động đến ý thức tự nâng cao dân trí và đời sống văn hóa ở mỗi cộng đồng tộc người, loại bỏ dần những phong tục tập quán không còn phù hợp như chữa bệnh bằng các thủ thuật mê tín, kiêng cử khi cúng bái, mặc cảm tộc người.

Quan hệ dân tộc hiện nay ở miền Tây Thanh - Nghệ còn làm nảy sinh nhu cầu tự hòa nhập các tộc người đa số láng giềng và tiếp thu những cái mới mang tính phổ thông đối với việc cải tiến hình thức tổ chức một số nghi lễ gia đình và cộng đồng nhằm giảm bớt những phụ thuộc lẫn nhau giữa các thành viên trong cộng đồng đồng tộc. Hiện nay, người Thái thường xuyên có quan hệ láng giềng với tất cả các tộc người thiểu số cũng như đa số ở khắp miền Tây Thanh - Nghệ, kể cả qua đường biên giới Việt - Lào. Điều này cho thấy, cùng với người Kinh (Việt), quan hệ dân tộc của người Thái khu vực này cũng đóng vai trò mang tính quyết định đối với

việc củng cố đại đoàn kết các tộc người, góp phần vào sự ổn định chính trị và an ninh xã hội ở trên các địa bàn trong vùng.

Về kinh tế - xã hội

Sự mở rộng các quan hệ dân tộc hiện nay ở miền Tây Thanh - Nghệ còn tác động tích cực đến nhu cầu tự nâng cao đời sống xã hội ở mỗi gia đình và mỗi cộng đồng tộc người. *Trước hết*, chúng kích thích nhu cầu mua sắm các phương tiện đi lại, thông tin liên lạc... để hỗ trợ cho việc tăng cường các mối quan hệ dân tộc, bất kể đồng tộc hay khác tộc, thuộc lĩnh vực sinh kế hay xã hội. *Thứ hai*, các thành viên trong gia đình và cộng đồng luôn có sự quan tâm đến các thông tin đại chúng như báo, đài, bản tin trên truyền hình... để trao đổi với nhau về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh tế, sức khỏe, vệ sinh môi trường, xóa đói giảm nghèo...

Tuy nhiên, quan hệ dân tộc trong bối cảnh mới cũng làm nảy sinh không ít tiêu cực liên quan đến đời sống xã hội ở các tộc người miền Tây Thanh - Nghệ. Đó là khoảng cách phân hóa giàu nghèo giữa các hộ gia đình, giữa các địa bàn và các cộng đồng tộc người ngày càng lớn. Vấn đề này hiện khá bức xúc, tộc người Kơ-mú chẳng hạn, rất nghèo và thiếu đói trong mùa giáp hạt, đa số phải đi làm thuê cho các tộc người láng giềng để kiếm sống hoặc chờ gạo cứu đói của Nhà nước. Trong khi có cộng đồng tộc người ở nơi này nơi kia, thậm chí láng giềng với người Kơ-mú lại có đời sống kinh tế khá giả. Dưới sự tác động của quan hệ dân tộc, việc buôn bán các loại ma túy qua biên giới Việt - Lào không chỉ ngày càng gia tăng mà còn thêm tinh vi. Thậm chí, có không ít trường hợp sang Lào thuê đất để trồng cây thuốc phiện, nhất là tại địa bàn

tỉnh Hòa Phấn - nơi tiếp giáp với hai tỉnh Thanh Hóa và Sơn La của Việt Nam. Đó là chưa kể tình trạng trẻ em bỏ học ở các cấp từ trung học cơ sở trở lên. Đặc biệt, ngày càng xuất hiện nhiều tệ nạn xã hội như nghiện ma túy, cờ bạc, trộm cắp, mại dâm... Nguyên nhân được cho là do quan hệ dân tộc hiện nay đã làm phai nhạt hoặc mất đi các yếu tố truyền thống tộc người liên quan đến giáo dục, vai trò và uy tín của những người già cũng như một số tập quán xử phạt các tội ăn cắp, quan hệ nam nữ bất chính...

Về văn hóa, hôn nhân và dòng họ

Theo kết quả nghiên cứu thực địa, quan hệ đồng tộc Thái tại vùng biên giới tỉnh Nghệ An diễn ra phổ biến chỉ ở một vài nơi thuộc hai huyện Kỳ Sơn và Tương Dương, nhất là ở hai xã Keng Đu, Nậm Ẩn thuộc huyện Kỳ Sơn, đặc biệt đối với nhóm Thái tự nhận là Tày Khăng và bộ phận người Thái ở xã Keng Đu. Nguyên nhân là do nhóm Tày Khăng mới di cư từ Lào đến một số nơi thuộc huyện Kỳ Sơn và Tương Dương khoảng vài ba đời nay; còn những người Thái ở hai bên đường biên thuộc địa phận xã Keng Đu mới được tách ra thành các cộng đồng đồng tộc của hai quốc gia Việt Nam và Lào từ năm 1977, theo *Hiệp ước Hoạch định biên giới quốc gia* giữa hai nước. Tuy nhiên, các quan hệ này chủ yếu liên quan đến họ hàng huyết thống, hôn nhân và trợ giúp nhau trong những dịp tết và nghi lễ gia đình. Trong khi đó, quan hệ hôn nhân qua biên giới hiện nay của người Thái ở vùng này đã không còn phổ biến như trước kia. Chẳng hạn như bản Nong Dẹ của người Tày Khăng thuộc xã Nậm Cắn (Kỳ Sơn), chỉ với hơn 80 hộ dân, tuy có tới 8 cặp hôn nhân qua biên giới nhưng hầu hết các trường hợp này đến

nay đã trên 50 tuổi¹; còn ở bản Thái Na Loi, xã Na Loi (Kỳ Sơn) đến nay có bốn trường hợp kết hôn qua biên giới, riêng bản Nà Khương cũng thuộc xã Na Loi chỉ có một trường hợp. Song, điều đáng lưu ý là, trong bối cảnh hiện nay, các trường hợp kết hôn qua đường biên của người Thái đều tăng cường thăm hỏi nhau, thậm chí còn tạo điều kiện để các cộng đồng người Thái ở hai bên đường biên có quan hệ có kết hơn về nhiều mặt, nhất là họ hàng và thông gia.

Riêng khu vực miền Tây Thanh Hóa, số liệu nghiên cứu ở xã Tén Tằn, Mường Lát cho hay, đến nay các cộng đồng người Thái ở hai bên biên giới Việt - Lào vẫn rất gần gũi nhau, bởi vì họ mới bị tách ra thành dân của hai quốc gia từ khi có sự phân định đường biên năm 1977, theo *Hiệp ước Hoạch định biên giới quốc gia* giữa Việt Nam và Lào. Họ không chỉ có quan hệ họ hàng thường xuyên mà còn ngày càng mở rộng quan hệ hôn nhân qua đường biên. Cụ thể, tính đến nay, tại bản Tén Tằn thuộc xã Tén Tằn, chỉ với khoảng 160 hộ, 700 khẩu đã có tới 18 cặp hôn nhân qua biên giới, chưa kể một số trường hợp người Thái ở Lào mới đến đây ở rể, chưa tổ chức lễ cưới; còn bản Phiêng Mòn mới thành lập năm 2006 cũng thuộc xã Tén Tằn với khoảng 60 hộ dân đã có 7 trường hợp kết hôn với người Thái hoặc người Lào ở bên kia biên giới (Dẫn theo: Viện Dân tộc học, 2012: 123)²...

¹ Tư liệu điền dã thu thập từ ông Lương Phò Bon, trưởng bản Nong Dẹ, xã Nậm Cắn, huyện Kỳ Sơn, Nghệ An.

² Số liệu do ông Vi Văn Miên, trưởng bản Tén Tằn và ông Vi Thanh Toàn, Bí thư chi bộ bản Phiêng Mòn, xã Tén Tằn, huyện Mường Lát, Thanh Hóa cung cấp.

Các quan hệ liên quan đến sinh hoạt văn hóa và đón các lễ tiết ở đây cũng ngày càng phát triển. Chẳng hạn, cho đến năm 2015, người Thái ở bên kia biên giới vẫn ăn Tết Nguyên đán như ở Việt Nam, do đó họ luôn có cơ hội qua lại đường biên để đón tết với nhau; và khi có Tết Tè nước ở Lào, người Thái ở Việt Nam lại sang đó ăn Tết, chưa kể các trường hợp viếng thăm diễn ra hằng ngày khi có các nghi lễ cộng đồng hoặc của gia đình. Đáng lưu ý là, phần lớn người Thái ở Lào chịu ảnh hưởng từ Phật giáo, còn ở Việt Nam lại chỉ thờ cúng tổ tiên nên có một số yếu tố khác biệt trong sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo, nhất là khi thực hiện nghi lễ tang ma.

Như vậy, quan hệ qua biên giới Việt - Lào của cộng đồng người Thái ở miền Tây Thanh - Nghệ thường xuyên diễn ra và ngày càng mở rộng đối với các quan hệ họ hàng. Các mối quan hệ này dù đồng tộc hay khác tộc đều giữ được tình đoàn kết hữu nghị truyền thống, hầu như không có quan hệ liên quan đến buôn bán các loại ma túy, di cư tự do và truyền đạo trái phép. Tuy nhiên, theo báo cáo của chính quyền địa phương và bộ đội biên phòng hai tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, chỉ riêng vùng biên giới Việt Nam, số người Thái nghiện ma túy đã nhiều hơn so với các tộc người khác; đây chính là vấn đề bức xúc liên quan đến quan hệ dân tộc giữa các tộc người không chỉ trong phạm vi nội vùng biên giới Việt Nam mà còn liên quan đến các quan hệ qua biên giới Việt - Lào.

Một trong những yếu tố quan trọng, đảm bảo ngày càng tăng cường các mối quan hệ dân tộc qua biên giới là việc tiến hành giao ban thường xuyên giữa các cấp chính quyền địa phương, lực lượng an ninh, bộ đội biên phòng Việt Nam và Lào ở hai

bên biên giới. Mỗi năm thường diễn ra ít nhất hai lần giao ban, thời điểm còn lại tùy theo lựa chọn của từng địa phương cũng như từng cấp chính quyền ở hai bên đường biên, bao gồm xã và huyện. Trong đó, một lần diễn ra giao ban tại Lào, có thể vào dịp Tết Tè nước của người Lào; lần tiếp theo tiến hành ở Việt Nam. Trong các cuộc giao ban, chính quyền địa phương và đại diện biên phòng cũng như lực lượng an ninh hai nước ở hai bên biên giới cùng nhau trao đổi những vấn đề cần quan tâm đối với quan hệ dân tộc qua biên giới, cùng đề ra biện pháp khắc phục những bức xúc để đảm bảo tình đoàn kết hữu nghị trong quan hệ dân tộc giữa các tộc người ở hai bên đường biên... Điều này chứng tỏ chính quyền và lực lượng an ninh, biên phòng ở địa phương của Việt Nam và Lào luôn tạo mọi điều kiện để mở rộng các mối quan hệ dân tộc qua biên giới, đồng thời cùng nhau tăng cường quản lý các mối quan hệ đó nhằm giữ gìn tình đoàn kết hữu nghị, đảm bảo ổn định chính trị và an ninh quốc phòng ở vùng biên giới giữa hai nước.

Về xu hướng quan hệ tộc người

Qua những tiếp xúc với các cộng đồng dân tộc thiểu số vùng biên giới miền Tây Thanh Hóa - Nghệ An với Lào, chúng tôi thấy xu hướng có kết giữa các tộc người trong bối cảnh hiện nay chủ yếu là từ ý thức tự giác tộc người, kết hợp với những đặc điểm về văn hóa và tâm lý. Sự có kết đó biểu hiện rõ nét nhất là trong những tình huống xảy ra tranh chấp lợi ích giữa tộc người này với tộc người kia về đất canh tác hoặc có sự chưa thực sự phù hợp trong việc triển khai thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, đôi khi còn thấy sự va chạm về đặc điểm văn hóa, tâm lý. Còn các lĩnh vực khác như hoạt

động kinh tế, tổ chức xã hội... vẫn giữ được tính hòa hợp, thậm chí ngày càng gia tăng các mối quan hệ phụ thuộc vào nhau để phát triển. Trong đó, cộng đồng người Kinh (Việt) láng giềng, nhất là các tư thương người Kinh (Việt) luôn đóng vai trò chủ đạo liên kết các tộc người trong các lĩnh vực hoạt động này, nhất là hoạt động kinh tế theo cơ chế thị trường. Ngoài tác động của cơ chế và các chính sách của Nhà nước, chính người Kinh (Việt) đã và đang tạo ra tính năng động trong hoạt động kinh tế của các tộc người nơi đây. Người Kinh (Việt) ngày càng trở thành yếu tố kích thích các tộc người ở vùng này sản xuất nhiều sản phẩm hàng hóa, đồng thời là người tiêu thụ hàng hóa của họ. Nhờ đó, các tộc người thiểu số tại đây cũng từng bước chuyển đổi tư duy hoạt động kinh tế truyền thống, phát triển dần các hoạt động kinh tế khác, tạo ra nhiều nguồn thu nhập như trồng cây nhiên liệu hay cây công nghiệp, làm nghề thủ công, nuôi trâu bò để bán, đi làm thuê, mở các dịch vụ nếu có điều kiện, tăng cường trao đổi mua bán... Đây là xu hướng chuyển đổi khá nhanh chóng đối với quan hệ dân tộc ở các lĩnh vực hoạt động sản xuất và đời sống vật chất (Viện Dân tộc học, 2012: 132).

4. Quan hệ tộc người xuyên biên giới

Với người Thái, quan hệ tộc người xuyên biên giới tại miền Tây hai tỉnh Thanh Hóa và Nghệ An đã tồn tại từ lâu nhưng không rõ nét như ở người Hmông, điều này là do người Thái ở bên kia biên giới nước bạn Lào không đông đảo, mà nguồn gốc của họ lại chủ yếu là các nhóm Thái từ Việt Nam di cư sang qua các thời kỳ lịch sử khác nhau. Quan hệ dân tộc của người Thái (Thanh - Nghệ) và người Thái (nhóm Tày Đèo ở Lào) chủ yếu là họ hàng thân

tộc và đồng tộc. Tuy nhiên, trong bối cảnh thông thương và hội nhập kinh tế hiện nay, mối quan hệ dân tộc xuyên biên giới của các tộc người này không chỉ dừng lại ở đó mà đã mở rộng, có mối quan hệ buôn bán, thương mại hay nói chung là quan hệ kinh tế.

Về nguồn gốc lịch sử

Quan hệ dân tộc qua biên giới Việt - Lào của người Thái ở miền Tây Thanh - Nghệ diễn ra mạnh hơn so với nhiều địa phương khác thuộc các tỉnh Điện Biên, Sơn La. Về nguyên nhân, một mặt do các cộng đồng người Thái thuộc các tỉnh Hòa Phấn và Xiêng Khoảng (Lào), nơi tiếp giáp với miền Tây Thanh - Nghệ, đều có nguồn gốc từ Việt Nam di cư sang, và đến nay họ vẫn có quan hệ với người Thái ở nước ta. Chẳng hạn, các cộng đồng người Thay Đèo (Tày Đèo) và Thay Đăm ở các huyện Mường Khăm, Mường Pồn, thủ phủ Xiêng Khoảng... thuộc tỉnh Xiêng Khoảng (Lào), hoặc người Phu Thay, Thay Đèo ở các huyện Xiêng Kho, Viêng Xay, Sốp Hào, Sầm Tớ... thuộc tỉnh Hòa Phấn (Lào) đều tự nhận là có nguồn gốc từ Mường Đèo (Lang Chánh, Thanh Hóa), Mường Muối (Thuận Châu, Sơn La) và Mường Thanh (huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên) của Việt Nam (Vi Văn An, 2004: 58-59)... Mặt khác, do phương tiện giao thông và truyền thông hiện nay thuận tiện, hiện đại hơn, đã khiến việc liên hệ và qua lại của người dân ở hai bên biên giới trở nên dễ dàng hơn. Tuy nhiên, tại vùng biên này, mối quan hệ họ hàng và người đồng tộc cùng trợ giúp nhau cũng như số cuộc trao đổi hôn nhân qua biên giới của người Thái chỉ diễn ra thường xuyên ở một số địa bàn thuộc miền Tây tỉnh Thanh Hóa, nhất là các huyện Quan Sơn, Mường Lát. Trên các địa

bản biên giới thuộc tỉnh Nghệ An ít diễn ra các mối quan hệ đồng tộc Thái ở hai bên biên giới, do vùng giáp ranh ở phía Lào, cộng đồng người Thái ít, lại sinh sống sâu trong nội địa.

Về kinh tế, văn hóa, xã hội

Quan hệ giữa người Thái (Việt Nam) với các tộc người Khơ-mú, Hmông (Lào) vẫn diễn ra thường xuyên thông qua hoạt động mua bán, khai thác các nguồn lợi tự nhiên như lấy gỗ làm nhà, thu hái lâm thổ sản, chăn thả gia súc qua biên giới... Lý giải cho điều này là do người Thái có những thuận lợi và sự tác động nhất định đến các tộc người đó về mặt ngôn ngữ và văn hóa, tức ngôn ngữ và văn hóa Thái gần tương đồng với ngôn ngữ và văn hóa Lào. Các quan hệ khác như hôn nhân, mời nhau tham dự nghi lễ, qua lại viếng thăm... diễn ra giữa những gia đình khác tộc Thái ở đây, kể cả những cộng đồng kết nghĩa anh em, song không sâu nặng bằng quan hệ dân tộc giữa các cộng đồng đồng tộc Thái ở hai bên biên giới thuộc các khu vực miền Tây tỉnh Thanh Hóa.

Trên thực tế, theo sự chia sẻ của những người có tuổi đã thực hiện các cuộc hôn nhân qua biên giới từ thời chống Pháp và chống Mỹ, ở một số dòng họ hiện nay vẫn còn giữ được mối quan hệ thông gia và có xu hướng ngày càng chặt chẽ hơn. Từ nền tảng đó, họ tiếp tục làm cầu nối và tạo điều kiện cho bà con, anh em, bạn bè tiến hành các cuộc hôn nhân tiếp theo, và như vậy, mối quan hệ qua lại từ hôn nhân vừa là cơ sở vừa là động lực thúc đẩy hoạt động giao lưu buôn bán, văn hóa trong bối cảnh mới.

Kết luận

Nghiên cứu người Thái ở hai bản Tén Tằn và Phiêng Mòn thuộc xã Tén Tằn, huyện Mường Lát (Thanh Hóa) cho thấy,

người Thái ở đây có xu hướng ngày càng quan hệ chặt chẽ hơn với người Thái ở bên kia biên giới không chỉ bởi các yếu tố tộc người (trao đổi hôn nhân, họ hàng, đồng tộc...) mà còn mở rộng sang các hoạt động kinh tế (trao đổi giống cây trồng, vật nuôi, tiêu thụ hàng hóa, trợ giúp vốn sản xuất, làm thuê...), giao lưu văn hóa (tham gia đón lễ tết, trong khi người Thái ở Lào vừa ăn tết Nguyên đán của Việt Nam vừa ăn Tết Tét nước của Lào). Tại Nghệ An cũng tương tự, kết quả nghiên cứu tại các bản Nong Dẹ, xã Nậm Cắn và bản Nà Khương, xã Na Loi thuộc huyện Kỳ Sơn cũng cho thấy xu thế người Thái ngày càng có quan hệ chặt chẽ hơn với người đồng tộc ở bên kia biên giới. Tuy nhiên, các quan hệ cổ kết tộc người qua biên giới ở người Thái chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh tế dựa trên cơ sở họ hàng và thông gia. Có thể nói, trong bối cảnh hiện nay, điều này cũng gây khó khăn cho việc quản lý các mối quan hệ dân tộc qua đường biên, bởi số lượng người qua lại ngày một đông đúc, mà chủ yếu diễn ra tại các đường tiểu ngạch. Hơn nữa, việc cổ kết tộc người Thái ở đây lại không diễn ra chặt chẽ trong các vùng sinh thái khác nhau thuộc lãnh thổ Việt Nam, chẳng hạn như người Thái ở tỉnh Sơn La với người Thái tỉnh Nghệ An, hoặc người Thái ở huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa với người Thái ở huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An, thậm chí giữa người Thái ở Mường Lát với người Thái ở Thường Xuân cùng tỉnh Thanh Hóa cũng ít có quan hệ... trong khi lại tăng cường quan hệ đồng tộc qua biên giới Việt - Lào (Viện Dân tộc học, 2012: 135) □

Tài liệu tham khảo

1. Vi Văn An (2004), “Mối quan hệ nguồn gốc và những nét tương đồng văn hóa

- giữa người Thay Đăm, Thay Khao, Thay Đeng với người Thái ở Việt Nam”, Tạp chí *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 1.
2. Vi Văn An (2012), “Quan hệ nguồn gốc giữa người Thái Thanh - Nghệ với các nhóm Thái ở Lào”, trong: *Cộng đồng các tộc người Ngữ hệ Thái - Kadai ở Việt Nam: truyền thống, hội nhập và phát triển*, Kỷ yếu Hội nghị Thái học toàn quốc lần thứ VI, Nxb. Thế giới.
 3. Khăm Pheng Thíp Muntaly (2006), *Tổ chức xã hội truyền thống của người Phu Thay ở tỉnh Hủa Phăn (Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào)*, Luận án Tiến sĩ Sử học, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội.
 4. Robert, R. (1941), *Notes sur les Tay Deng de Lang Chanh* (Thanh Hoa - An Nam), Imprimerie d’Extreme-Orient, Hanoi.
 5. Đào Văn Tiến (1998), “Người Thay Đeng ở Lào và mối quan hệ văn hóa lịch sử với người Thái ở Việt Nam”, trong: *Văn hóa và lịch sử người Thái Việt Nam*, Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
 6. Viện Dân tộc học (2012), Báo cáo Đề tài cấp Bộ “Những vấn đề cơ bản của các dân tộc vùng Tây Thanh - Nghệ”.
 7. Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển (2012), *Cộng đồng các tộc người Ngữ hệ Thái - Kadai ở Việt Nam: truyền thống hội nhập và phát triển*, Kỷ yếu Hội nghị Thái học lần thứ VI, Nxb. Thế giới, Hà Nội.